

Số: /GPMT-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2026

## GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025, Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16/6/2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026;

Căn cứ Quyết định số 2206/QĐ-UBND ngày 03/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc thành lập Đoàn kiểm tra cấp Giấy phép môi trường Trung tâm Y tế khu vực Văn Yên tại thôn Hồng Phong, xã Mậu A, tỉnh Lào Cai;

Xét đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Trung tâm Y tế khu vực Văn Yên tại Văn bản số 772/TTYT-TCHC ngày 12/11/2025; Văn bản số 500/CV-GPMT ngày 06/5/2026 về việc giải trình và hoàn thiện báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai tại Tờ trình số 502/TTr-SNNMT ngày 16/6/2026.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Cấp phép cho Trung tâm Y tế khu vực Văn Yên, địa chỉ tại thôn Hồng Phong, xã Mậu A, tỉnh Lào Cai được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Trung tâm Y tế khu vực Văn Yên tại thôn Hồng Phong, xã Mậu A, tỉnh Lào Cai với các nội dung như sau:

#### 1. Thông tin chung của cơ sở

1.1. Tên cơ sở: Trung tâm Y tế khu vực Văn Yên.

1.2. Địa điểm hoạt động: Thôn Hồng Phong, xã Mậu A, tỉnh Lào Cai.

1.3. Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 000028/LCA-GPHĐ do Sở Y tế cấp ngày 14/7/2025; Quyết định số 1006/QĐ-SYT, ngày 29/9/2025 của Sở Y tế tỉnh Lào Cai về việc điều chỉnh Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh do điều chỉnh quy mô giường bệnh đối với Trung tâm Y tế khu vực Văn Yên tỉnh Lào Cai.

1.4. Mã số thuế: 5200149895.

1.5. Loại hình kinh doanh, dịch vụ: Dịch vụ y tế khám, chữa bệnh.

1.6. Phạm vi, quy mô của cơ sở:

- Tổng diện tích sử dụng đất: 20.033,1m<sup>2</sup>.

- Nhóm dự án (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công): Dự án nhóm C.

- Dự án đầu tư nhóm III theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

- Quy mô dự án: 240 giường bệnh.

## **2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo**

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố chất thải quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.4. Thực hiện yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

**3. Nội dung xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh:** Chủ cơ sở không đề xuất.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Trung tâm Y tế khu vực Văn Yên được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Trung tâm Y tế khu vực Văn Yên có trách nhiệm:

2.1. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép môi trường này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.2. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.3. Báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân xã Mậu A và các sở, ngành có liên quan nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.4. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, chủ cơ sở phải kịp thời báo cáo đến Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 năm kể từ ngày Giấy phép môi trường này được ký ban hành.

Giấy phép môi trường số 1587/GPMT-UBND ngày 21/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Văn Yên (trước sáp nhập) hết hiệu lực kể từ ngày Giấy phép môi trường này có hiệu lực.

**Điều 4.** Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở ngành có liên quan, UBND xã Mậu A tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nội dung quy định tại giấy phép môi trường này, các yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Trung tâm Y tế khu vực Văn Yên được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh Phan Trung Bá;
- Các Sở: NN&MT; Y tế; Xây dựng; KH&CN;
- Ủy ban nhân dân xã Mậu A;
- Trung tâm Y tế khu vực Văn Yên (03 bản);
- CVP, PCVP UBND tỉnh (Khanh);
- Công Thông tin điện tử tỉnh Lào Cai (để công khai);
- Lưu: VT, TNMT (Oanh).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Trung Bá**

**PHỤ LỤC 1**

**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ  
YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**  
(Kèm theo GPMT số: /GPMT-UBND ngày tháng năm 2026  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI**

**1. Nguồn phát sinh nước thải**

- Nguồn số 01: Nước thải phát sinh từ khu nhà điều hành, khoa nội, ngoại, chức năng.
- Nguồn số 02: Nước thải phát sinh từ khu nhà mổ.
- Nguồn số 03: Nước thải phát sinh từ khu nhà chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản.
- Nguồn số 04: Nước thải phát sinh từ khu khoa nhi.
- Nguồn số 05: Nước thải phát sinh từ khoa xét nghiệm – CDHA.
- Nguồn số 06: Nước thải phát sinh từ khoa hồi sức cấp cứu.
- Nguồn số 07: Nước thải phát sinh từ khoa kiểm soát nhiễm khuẩn.

- Nguồn số 08: Nước thải phát sinh từ khu nhà điều trị.
- Nguồn số 09: Nước thải phát sinh từ khu căng tin, khoa y học cổ truyền.
- Nguồn số 10: Nước thải phát sinh từ khu nhà khám bệnh, khoa ngoại, chức năng.
- Nguồn số 11: Nước thải phát sinh từ khu nhà đa năng.
- Nguồn số 12: Nước thải phát sinh từ khu khoa truyền nhiễm.

## **2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải**

- Dòng nước thải: 01 dòng nước thải sau hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 200m<sup>3</sup>/ngày đêm, tương ứng từ nguồn số 01 đến nguồn số 12.

- Nguồn tiếp nhận nước thải: Hệ thống thoát nước chung trên đường Tuệ Tĩnh, thôn Hồng Phong, xã Mậu A, tỉnh Lào Cai.

- Vị trí xả nước thải: Tọa độ vị trí xả thải (*theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 104<sup>0</sup>45 phút, múi chiều 3 độ*): X = 2420446, Y = 492597.

- Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

- Chế độ xả nước thải: Gián đoạn với chu kỳ xả 2 lần/ngày đêm.

- Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế (cột B, K = 1,2), cụ thể như sau:

TT	Các chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	6,5 – 8,5	Cơ sở không thuộc đối tượng phải giảm sát môi trường định kỳ ( <i>theo quy định tại Khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 46 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ và sửa đổi bổ sung tại Điều 28 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ</i> )
2	BOD <sub>5</sub> (20 °C)	mg/l	50	
3	COD	mg/l	100	
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100	
5	Sulfua (tính theo H <sub>2</sub> S)	mg/l	4,0	
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10	
7	Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> )(tính theo N)	mg/l	50	
8	Phosphat (PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> ) (tính theo P)	mg/l	10	
9	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20	
10	Tổng hoạt động phóng xạ α	Bq/l	0,1	
11	Tổng hoạt động phóng xạ β	Bq/l	1,0	
12	Tổng coliforms	MPN/100ml	5000	
13	Salmonella	Vi khuẩn/100 ml	KPH	

TT	Các chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ
14	Shigella	Vi khuẩn/ 100 ml	KPH	
15	Vibrio cholerae	Vi khuẩn/ 100 ml	KPH	

**Ghi chú:** Kể từ ngày 01/01/2032, các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 40:2025/BTNMT, cột C - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cụ thể:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ
<b>I</b>	<b>Bảng 1</b>			Cơ sở không thuộc đối tượng phải giám sát môi trường định kỳ (theo quy định tại Khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 46 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ và sửa đổi bổ sung tại Điều 28 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ)
1	BOD <sub>5</sub>	mg/L	≤ 80	
2	COD	mg/L	≤ 130	
3	TSS	mg/L	≤ 120	
<b>II</b>	<b>Bảng 2</b>			
4	pH	-	6 - 9	
5	Tổng Nitơ (T-N)	mg/L	≤ 40	
6	Tổng Phốt pho (T-P)	mg/L	≤ 60	
7	Tổng Coliform	MPN hoặc CFU/100 mL	≤ 5000	
8	Amoni (N-NH <sup>4+</sup> ), tính theo N	mg/L	≤ 12	
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/L	≤ 30	
10	Chất hoạt động bề mặt anion	mg/L	≤ 5,0	

## B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

**1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:**

**1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:**

Nguồn số 01 đến nguồn số 12: Tương ứng với từng khu nhà/khoa phòng, nước thải được thu gom theo các đường ống về bể tự hoại 03 ngăn đặt ngầm dưới

mỗi tòa nhà để xử lý sơ bộ, nước thải sau khi xử lý sơ bộ được dẫn vào hố ga rồi theo các đường ống dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm để tiếp tục xử lý trước khi xả ra ngoài môi trường.

## **1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:**

**1.2.1. Bể tự hoại:** 11 bể tự hoại ngầm 03 ngăn dung tích bể 17m<sup>3</sup>/bể, cụ thể: nguồn số 1 đến nguồn số 10 bố trí mỗi nguồn 01 bể tự hoại đặt ngầm; nguồn số 11 và nguồn 12 bố trí chung 01 bể tự hoại đặt ngầm.

- Tóm tắt quy trình xử lý: Nước thải đầu vào → Ngăn chứa 1 (*điều hoà, lắng, phân huỷ sinh học*) → Ngăn 2 (*lắng, phân huỷ sinh học*) → Ngăn 3 (*lắng, chứa*) → Hố ga nước thải → Hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Hoá chất, vật liệu sử dụng: Không.

### **1.2.2. Hệ thống xử lý nước thải tập trung:**

- Công suất thiết kế: 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải đầu vào → Bể thu gom → Bể điều hoà → Bể selector → Bể SBRV → Bể trung gian → Hệ lọc tinh → Hệ thống thoát nước chung khu vực.

- Hóa chất sử dụng: Javen 7% 7m<sup>3</sup>/năm.

**1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:** Cơ sở không thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục.

### **1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố**

- Vận hành đúng quy trình hoạt động của hệ thống xử lý nước thải tập trung. Bố trí nhân viên vận hành trạm xử lý nước thải; kiểm tra thường xuyên, phát hiện kịp thời các sự cố của hệ thống. Lập sổ nhật ký vận hành trạm xử lý nước thải.

- Định kỳ bảo dưỡng thiết bị hệ thống xử lý nước thải. Kiểm tra các bể xử lý, trang thiết bị, đường ống dẫn nhằm phát hiện kịp thời các hiện tượng nứt, thủng, rò rỉ. Bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế các thiết bị hư hỏng.

- Tiến hành nạo vét, khơi thông hệ thống cống rãnh dẫn nước thải, bể chứa, hố ga định kỳ...

- Bố trí nhân viên trực, thường xuyên kiểm tra, theo dõi để phát hiện các dấu hiệu bất thường và có phương án xử lý kịp thời.

- Bố trí đường ống dẫn nước D200 từ bể SBRV về bể thu gom trong trường hợp bể SBRV gặp sự cố.

**2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:** Không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm.

## **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường**

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường tiếp nhận.

3.2. Đảm bảo bố trí hệ thống thu gom, xử lý nước thải riêng biệt với hệ thống

thoát nước mưa theo quy định tại khoản 1 Điều 86 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Vận hành mạng lưới thoát nước mưa đảm bảo yêu cầu về tiêu thoát nước và vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành của dự án.

3.3. Điểm xả nước thải phải có biển báo, ký hiệu rõ ràng, thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát xả thải theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 87 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

3.4. Lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước thải, có sổ nhật ký vận hành theo dõi quá trình vận hành trạm xử lý nước thải tập trung với đầy đủ các thông tin cần theo dõi, giám sát như: người vận hành, thời gian, lưu lượng nước thải, thông số quan trắc, hóa chất sử dụng, thời gian xảy ra sự cố, nguyên nhân, thời gian khắc phục (*thời gian bắt đầu, kết thúc*),...

3.5. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, vật liệu, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải.

3.6. Có kế hoạch và lộ trình nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý nước thải tập trung để bảo đảm giá trị giới hạn cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải khi xả thải ra môi trường đáp ứng quy định tại QCVN 40:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp kể từ ngày 01/01/2032.

3.7. Chủ cơ sở chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Phần A Phụ lục này. Trường hợp phát hiện các thông số ô nhiễm vượt quá giới hạn cho phép phải dừng ngay việc xả nước thải và thực hiện các biện pháp khắc phục để xử lý triệt để ô nhiễm. Chịu trách nhiệm bồi thường, đền bù thiệt hại nếu để xảy ra ô nhiễm môi trường tại khu vực.

**PHỤ LỤC 2**  
**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG**  
**VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày tháng năm 2026  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)*

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG**

**1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung**

- Nguồn số 1: Khu vực bố trí máy phát điện dự phòng.
- Nguồn số 2: Khu vực hệ thống xử lý nước thải tập trung.

**2. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia như sau:**

**2.1. Tiếng ồn**

Bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn đến ngày 31/12/2026, cụ thể như sau:

TT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Ghi chú
1	70	55	Khu vực thông thường

Từ ngày 01/01/2027, bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2025/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn (Khu vực A), cụ thể như sau:

TT	Khoảng thời gian và mức ồn tối đa cho phép (dBA)			Ghi chú
	Ngày (06h00 đến trước 18h00)	Tối (18h00 đến trước 22h00)	Đêm (22h00 đến trước 06h00)	
1	50	45	40	Khu vực A

**2.2. Độ rung:**

Bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung đến ngày 31/12/2026, cụ thể như sau:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ	
1	70	60	Khu vực thông thường

Từ ngày 01/01/2027, bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 27:2025/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung (Khu vực A), cụ thể như sau:

TT	Khoảng thời gian và mức rung tối đa cho phép (dB)		Ghi chú
	Ngày (06:00 đến trước 22:00)	Đêm (22:00 đến trước 06:00)	
1	60	55	Khu vực A

## **B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG**

### **1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:**

- Thường xuyên bảo dưỡng (tra dầu, mỡ, vệ sinh) đảm bảo động cơ của máy phát điện dự phòng hoạt động ổn định và lắp giảm thanh cho máy phát điện dự phòng để hạn chế phát sinh tiếng ồn.

- Lắp đặt chân đế, bộ phận chống rung động cho máy phát điện dự phòng đảm bảo theo quy định.

- Trồng cây xanh trong khuôn viên bệnh viện, các tuyến đường nội bộ để tạo cảnh quan và giảm tiếng ồn ảnh hưởng tới môi trường xung quanh. .

- Có kế hoạch kiểm soát và bảo dưỡng máy móc định kỳ để đảm bảo năng lực tốt trong suốt quá trình vận hành.

### **2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

- Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung phát sinh trong quá trình vận hành của dự án.

- Có kế hoạch và lộ trình nâng cấp công trình phát sinh tiếng ồn, độ rung đáp ứng quy định tại QCVN 26:2025/BNNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung kể từ ngày 01/01/2027.

- Thường xuyên theo dõi và bảo dưỡng máy móc thiết bị, kiểm tra sự cân bằng của máy khi lắp đặt, kiểm tra độ mòn chi tiết và thường kỳ tra mỡ bôi trơn các bộ phận chuyển động để giảm bớt tiếng ồn.

- Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan có thẩm quyền giải quyết kịp thời kiến nghị phản ánh về tiếng ồn, độ rung do tác động của dự án gây ra.

**PHỤ LỤC 3**  
**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,**  
**PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày tháng năm 2026  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)*

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI:**

**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

*1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:*

Tổng khối lượng phát sinh thường xuyên tại Trung tâm Y tế khu vực Văn Yên khoảng 31.236 kg/năm chủ yếu là chất thải y tế lây nhiễm, chất thải nguy hại không lây nhiễm và một số chất thải nguy hại khác như: Pin, ắc quy thải; Giẻ lau dính dầu; Bao bì mềm (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải; Bao bì cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải bằng các vật liệu khác (như composit); Dược phẩm gây độc tế bào...

*1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường:*

Tổng khối lượng phát sinh thường xuyên tại Trung tâm Y tế khu vực Văn Yên khoảng 5000 kg/năm, các loại chất thải chủ yếu gồm: Chai lọ, thủy tinh; Bùn thải từ bể tự hoại, hệ thống xử lý nước thải...

*1.3. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn sinh hoạt:*

Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 127,5 kg/ngày, chủ yếu là thức ăn thừa, vỏ chai lọ, túi, giấy vụn,...

**2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:**

**2.1. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:**

- Khu vực lưu chứa chất thải nguy hại: 01 khu vực lưu chứa trong nhà. Diện tích khu vực lưu chứa chất thải nguy hại khoảng 22,5m<sup>2</sup> gồm 2 khu: khu chứa chất thải nguy hại không lây nhiễm diện tích khoảng 8m<sup>2</sup> và khu chứa chất thải lây nhiễm diện tích khoảng 14,25m<sup>2</sup>.

**2.2. Hệ thống, công trình lưu chất thải rắn công nghiệp thông thường**

- Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải tập trung được lưu chứa trong bể chứa bùn có dung tích 21,15m<sup>3</sup>.

- Khu vực lưu chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường: 01 khu vực lưu chứa có diện tích khoảng 15 m<sup>2</sup>, có tường bao, nền lát xi măng, chống thấm, mái xây và có biển khu vực chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường.

**2.3. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:**

- 01 Khu vực lưu chứa: Diện tích khoảng 15 m<sup>2</sup>,

**B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:**

1. Xây dựng, thực hiện các biện pháp an toàn lao động, phương án phòng chống, ứng phó với sự cố cháy nổ, rò rỉ hóa chất, sự cố hệ thống lưu giữ chất thải và các sự cố khác theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

3. Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

**PHỤ LỤC 4:**  
**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày tháng năm 2026  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)*

**A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG:**

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

**B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC:**

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

**C. CÁC NỘI DUNG CHỦ CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG/GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG:**

Các hạng mục, công trình và yêu cầu bảo vệ môi trường: Đã hoàn thành toàn bộ các hạng mục công trình, công trình bảo vệ môi trường theo Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái (trước sáp nhập) về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho 07 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Yên Bái (trước sáp nhập) và Giấy phép môi trường số 1587/GPMT-UBND ngày 21/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Văn Yên (*trước sáp nhập*), không còn hạng mục còn tiếp tục thực hiện.

**D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:**

1. Bảo đảm và tự chịu trách nhiệm về thông tin, số liệu trong nội dung đề xuất cấp Giấy phép môi trường và các nội dung giải trình đã nộp kèm theo hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường của dự án.

2. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025, Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16/6/2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026.

Khu vực lưu giữ chất thải đáp ứng đầy đủ yêu cầu tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025, Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16/6/2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày

29/01/2026. Định kỳ (01 năm) chuyên giao chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng để xử lý theo quy định; thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của địa phương. Thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; giảm thiểu sử dụng sản phẩm nhựa thay thế bằng các sản phẩm thân thiện với môi trường; thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của địa phương.

3. Tuân thủ đầy đủ các quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, an toàn thực phẩm, an toàn giao thông và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Nghiêm túc vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung theo đúng quy trình đã được phê duyệt, đảm bảo không để xảy ra sự cố môi trường, kiến nghị của người dân khu vực xung quanh dự án.

5. Thực hiện báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm hoặc đột xuất theo quy định công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định của chính quyền địa phương.

7. Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.